

# KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH SỞ

## *QUYỂN 3* (Phần cuối)

### **Phẩm 4: MỘNG KIẾN SÁM HỐI**

Phẩm Mộng Kiến Sám Hối có ba phần riêng biệt:

1. Nguyên nhân có phẩm này.
2. Giải thích.
3. Giải thích lời vắn hỏi.

Phần Nguyên nhân có phẩm này có bốn: Hai phẩm trước nói về quả sở đắc. Năm phẩm sau nói về hạnh sở tu, chia ra làm bốn: Hai phẩm đầu nói về hạnh của Địa tiên, một phẩm tiếp theo nói về hạnh của Thập địa, một phẩm tiếp theo nhân đó giải thích nghi ngờ giúp cho phát khởi nguyện hạnh, tiếp đến nói về hạnh hộ pháp, dùng Đà-la-ni bảo vệ người thực hành pháp, khiến cho không lui sụt đối với hạnh của Địa tiên. Đầu tiên là một hạnh phương tiện, sau đó là một hạnh chánh khởi. Tương lai mong cầu thắng quả chắc chắn trước đó phải tu hành.

Tu hành có hai thứ:

1. Dứt bỏ điều ác.
2. Tu tập điều lành.

Điều ác nếu chưa dứt bỏ thì khó mà tu tập diệu hạnh, cho nên trong kinh Lục Môn Đà-la-ni chép: “Các ma nghiệp vốn có của ta, nếu không trước tiên sám hối thì rốt cuộc không thể phát tâm thuận theo Vô thượng giác, vì vậy tất cả tội lỗi trước tiên cần phải sám hối dứt trừ”. Lại như trong bốn chánh cần, hai việc đầu là dứt bỏ điều ác, hai việc sau là tu tập điều lành. Vì thế cho nên tương lai tu tập diệu hạnh trước hết chỉ dạy sám hối.

Nhưng tâm sám hối khó mà phát khởi ngay được. Nhờ vào giấc mộng thấy trống vàng nói pháp mà tỉnh ngộ, do đó văn sau nói: “Đây

là nghiệp thù thắng, cúng dường các Đức Phật trong quá khứ của ông và do uy lực của các Đức Phật che chở, vì muốn diệt trừ nghiệp chướng sai trái trước đây cho nên phát sinh phẩm này. Tuy trong phẩm này và phẩm Diệt Chướng cũng có sinh khởi điều lành gọi là những phát nguyện v.v...”

Bởi vì thuận theo những gì rõ ràng ngay thẳng gọi là thực hành dứt bỏ điều ác. Đồng thời đều thuận theo tên gọi ban đầu là phẩm Sám Hối Diệt Nghiệp Chướng, chẳng phải không có tu điều lành, hai là tu tập những hạnh thù thắng không có gì vượt hơn ba học, đó là giới, định, tuệ. Từ giới có thể làm nhân lia xa đường ác, từ định có thể làm nhân thoát khỏi cõi Dục, từ tuệ có thể làm nhân lia xa ba cõi.

Lại nữa, từ giới có thể giúp đầy đủ định, định làm hoàn bị tuệ, do giới làm cội rễ mới đạt được định tuệ. Trong kinh Di Giáo chép: “Nên biết rằng giới này là trú xứ an ổn của công đức các điều lành, thường sinh ra các thiện định và trí tuệ diệt khổ”. Sám hối ở đây là giới học, bao gồm cả những ai bắt đầu tu học, do đó trước đây nói có phẩm này phát sinh. Ba là Phật có ba thân là Pháp thân, Ứng thân, Hóa thân, như dưới đây tức là Đoạn đức, Trí đức và Tuệ đức, nghĩa là do giới dứt trừ ác làm nhân của đoạn đức, định có thể phát khởi hóa hiện làm nhân của ân đức, tuệ có thể quyết đoán làm nhân của trí đức.

Pháp thân đoạn đức là cội gốc cho nên trước tiên nói về nhân đó, vì vậy phẩm này phát sinh. Bốn là vì cơ nghi:

1. Vì căn lực gốc lành vốn có của Bồ-tát Diệu Tràng đến chỗ Phật trình bày rõ ràng.

2. Vì tình hình đặc biệt lúc ấy nên trước tiên nghe nói về pháp sám hối mới có thể giác ngộ, do đó phẩm này phát sinh”.

Dựa theo Đại sư Chân-đế giải thích thì có tám nhân duyên. Thứ hai là giải thích tên gọi. Tiếng Phạm gọi là Táp-noa-đạt-lợi-xá-noa-a-bát-đề-đề-xá-na. Táp-noa, Hán dịch là Mộng. Đạt-lợi-xá-noa, Hán dịch là Kiến. A-bát-đề, Hán dịch là Tội. Đề-xá-na, Hán dịch là Thuyết. Người có sai phạm cần phải hướng về người khác mà nói, tội lỗi liền được dứt trừ, nên gọi là thuyết tội.

Nhưng nói sám hối là thuận theo người xưa phiên dịch, không phải là chánh thuyết. Nếu nói là sám hối thì âm Phạm gọi là Sám-ma, nghĩa thích hợp ở đây gọi là dung thứ, hoặc quý tạ (hổ thẹn nhận lỗi), hoặc gọi là Sám-ma, Hán dịch là tri yếm ly, cũng có nghĩa là cải hối. Nói Sám Hối là âm không sai nên lược bỏ, đích thực nên gọi là phẩm Mộng Kiến Thuyết Tội; Mộng thấy nói về tội lỗi, mộng ấy là chung,

thấy là riêng, bởi vì riêng thuộc trong chung nên gọi là Mộng Kiến; nói về phẩm Mộng Kiến Thuyết Tội. Thứ ba, Giải thích văn hỏi.

Hỏi: Diệu Tràng nghe nói chưa xong, vì sao giữa chừng trở về nhà, nhân đó mộng thấy nghe nói sám trừ mới trở lại bạch rõ với Phật như vậy?

Đáp: Trống bắt đầu nhờ mộng nhìn thấy, duyên lành hối thúc khiến trở về nhà, nếu thân đang ở trong chúng không ngủ, mộng làm sao phát khởi.

Hỏi: Diệu Tràng thân đang ở nơi chỗ ngồi vì sao không trực tiếp nêu ra phương pháp sám hối, phải đợi về nhà ngủ trong giấc mộng mới hiện bày trống vàng chỉ dạy sám hối?

Đáp: Lúc mọi người vừa nghe nói mộng mới bắt đầu phát khởi sám hối; lại vì duyên đời trước nên Diệu Tràng nghe xong trong lòng thiết tha sám hối.

Hỏi: Duyên đời trước và uy lực của Phật hiện bày trống phát ra âm thanh sám hối, vì sao không hiện bày trống ở giữa mọi người mà chỉ riêng Diệu Tràng mộng thấy trong đêm?

Đáp: Chúng hội có cơ nghi khác nhau, nên sẽ lần lượt nghe. Lại vì Diệu Tràng nguyện nói xong cõi khác mới lãnh ngộ.

Hỏi: Trong mộng, Diệu Tràng có nghe nói về sám hối thì liền thành tự mình sám hối hay không?

Đáp: Đây là do nguyện đời trước nhờ mộng thấy kinh hải tĩnh giấc mới có thể sám hối, không phải trong mộng nghe nói tức liền sám hối, do đó trong phẩm Liên Hoa Dụ Tán ở dưới chép: “Nguyện con sẽ sinh ở đời vị lai, nơi vô lượng, vô biên kiếp trong mộng thường thấy trống vàng to lớn được nghe rõ ràng âm thanh nói về sám hối”, cho đến nói: “Đêm mộng thường nghe âm thanh trống vàng, ngày liền thuận theo mà thực hành sám hối”. Tức là nói nguyện ban đêm nghe âm thanh sám hối, ban ngày liền theo đó sám hối. Rõ ràng là trước tiên nghe không phải là chánh sám hối, nếu không như vậy thì mộng trở thành việc sám hối, đâu cần lại nói phẩm Diệt Nghiệp Chương.

Nếu nói khiến cho người khác phát tâm sám hối, há có thể mộng thấy sám tội đều dứt trừ hay sao? Trong phẩm này toàn văn chia làm bốn phần:

1. Diệu Tràng nằm mộng nghe sám hối được lợi ích.
2. Đến chỗ Đức Phật trình bày để giác ngộ người khác.
3. Thế tôn khen ngợi ấn chứng nguyện cơ đó.
4. Đại chúng nghe nói đều nguyện kính vâng thực hành.

**Văn kinh:** Lúc bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng tự mình ở trước Đức Phật nghe diệu pháp xong, vui mừng hớn hở, nhất tâm suy nghĩ trở về nơi ở của mình.

**Tán rằng:** Thứ nhất, Diệu Tràng nằm mộng nghe sám hối được lợi ích chia làm hai: Đầu tiên là nghe pháp tâm vui vẻ suy nghĩ mà lui; tiếp đó trong đêm mộng thấy trống vàng nói âm thanh sám hối. Phần đầu là lời tựa của người sơ kinh, phần sau là Bồ-tát nằm mộng.

Đây là mở đầu. Nghe thọ vô lượng, nghi ngờ dứt hết tâm vui vẻ, nhất tâm suy nghĩ, Thế tôn đại bi quyền hiện phương tiện khéo léo, chúng con cũng sẽ thực hành tự lợi, lợi tha như thế.

**Văn kinh:** Trong đêm mộng thấy trống vàng to lớn ánh sáng rực rỡ giống như vầng mặt trời.

**Tán rằng:** Ở trong mộng thấy trống vàng nói pháp sám hối có bốn:

1. Mộng thấy trống vàng.
2. Nhân đó nhìn thấy Tam bảo.
3. Nghe trống vàng nói pháp.
4. Nghe xong nghĩ nhớ.

Đây là mở đầu.

**Văn kinh:** Trong ánh sáng này được thấy vô lượng các Đức Phật ở khắp mười phương ngồi tòa lưu ly dưới cội cây báu, vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, mà vì đó nói pháp.

**Tán rằng:** Nhân đó nhìn thấy Tam bảo.

**Văn kinh:** Thấy một vị Bà-la-môn cầm dùi trống đánh trống vàng, phát ra âm thanh vang dội, trong âm thanh đó giảng nói bài kệ vi diệu nói về pháp sám hối.

**Tán rằng:** Nghe trống vàng nói pháp.

**Văn kinh:** Diệu Tràng nghe xong thấy đều nhớ kỹ, suy nghĩ chắc chắn.

**Tán rằng:** Nghe xong nghĩ nhớ.

**Văn kinh:** Đến lúc trời sáng cùng với vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh mang các vật dụng cúng dường ra khỏi thành Vương xá, đến núi Thứu phong.

**Tán rằng:** Đến chỗ Đức Phật để trình bày. Đầu tiên đến chỗ Đức Phật, sau đó trình bày. Đây là đến chỗ Đức Phật:

1. Thời gian đến.
2. Đồ cúng.
3. Mang các thứ cúng dường.

4. Đến chỗ ở.
5. Thấy Phật.
6. Thấy nghi dung.
7. Cúng dường.
8. Vòng quanh bên phải.
9. Lui lại mà đứng.

Đây là bốn phần đầu.

**Văn kinh:** Đến chỗ Thế tôn, đảnh lễ dưới chân Phật xong, bài trí hương hoa, đi vòng quanh bên phải ba vòng, lùi về ngôi một phía. Tán rằng: Năm đoạn sau.

**Văn kinh:** Chắp tay cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan.

**Tán rằng:** Đây là chính thức trình bày. Đầu tiên xin trình bày, sau đó chính thức kể rõ. Trong phần đầu lại có hai: Trước hết xin theo nghi thức, sau đó xin được trình bày.

Đây là mở đầu.

**Văn kinh:** Bạch Phật rằng: Bạch Thế tôn! Trong mộng con thấy có vị Bà-là-môn tay cầm dùi trống đánh vào trống vàng tuyệt đẹp, phát ra âm thanh vang dội, trong âm thanh đó giảng nói bài kệ vi diệu, nói về pháp sám hối, con đều nhớ kỹ.

**Tán rằng:** Xin được trình bày có hai: Đầu tiên kể rõ những điều thấy nghe trong mộng, sau đó xin cho phép nói ra.

Đây là mở đầu.

**Văn kinh:** Cúi mong Đức Thế tôn ban cho đại từ bi, nghe những điều con nói.

**Tán rằng:** Xin cho phép nói ra.

**Văn kinh:** Liền đối trước Đức Phật mà nói bài tụng rằng: Con ở trong đêm qua, mộng thấy trống vàng lớn, hình dáng thật khác lạ, xung quanh có ánh sáng vàng, giống như vầng mặt trời, ánh sáng đều rực khắp, tràn đầy mười phương cõi, thấy đều thấy các Đức Phật, ở dưới cội cây báu, đều ngồi tòa lưu ly, chúng vô lượng trăm ngàn, cung kính cùng vây quanh.

**Tán rằng:** Chính thức trình bày. Đầu tiên là bài tựa của người sơ kinh, phần sau là chính thức trình bày, gồm có một trăm năm mươi sáu bài. Ở trong bốn bài đầu, mỗi câu có năm chữ, bốn câu là một bài tụng, tức là thành ra bốn bài tụng. Tiếp đó có hai mươi hai bài, mỗi câu bảy chữ hợp lại gồm mười một bài tụng. Tiếp đến có ba mươi tám tụng, mỗi câu năm chữ. Tiếp tục chín mươi hai bài, mỗi câu bảy chữ, hợp lại có bốn mươi sáu bài tụng. Nếu theo phương pháp soạn tụng của Tây

phương đều là bốn câu thành một bài tụng. Nói về câu thì có năm loại:

1. Câu giữa.
2. Câu đầu.
3. Câu sau.
4. Câu ngắn.
5. Câu dài.

Nếu câu tạo thành từ tám chữ thì tiếng Phạm gọi là Án-đa-chế-đa, Hán dịch là câu trung gian, không dài không ngắn; như vậy bốn câu làm thành một bài tụng gọi là Thất-lô-ca tụng, có ba mươi hai chữ. Nếu câu tạo thành từ sáu chữ trở lên gọi là câu đầu. Nếu câu tạo thành từ hai mươi chữ trở lên gọi là câu sau. Nếu câu tạo thành dưới sáu chữ gọi là câu ngắn. Câu tạo thành từ hai mươi sáu chữ trở lên gọi là bài tụng câu dài theo đó có thể biết. Nay trong kinh này, theo thực tế bản tiếng Phạm, hoặc có mười bảy chữ làm thành một câu, hoặc có mười lăm chữ thậm chí chỉ có ba chữ làm thành một câu. Nay như nơi câu dài tóm gọn lại làm thành bài tụng mỗi câu bảy chữ, như đối với câu ngắn sắp xếp thành tụng năm chữ, do đó gồm có chín mươi chín bài tụng, chia ra làm hai phần, bốn bài tụng đầu tiên sơ lược nêu ra những điều nghe thấy, chín mươi lăm bài tụng sau đó trình bày rộng về những điều nghe được.

Trong phần đầu chia làm ba: Một câu đầu tiên là nói về lúc nằm mộng, ba câu hai bài tiếp theo là nêu những điều thấy được, một bài tụng sau cùng nêu những điều nghe được. Trong những điều thấy được, sáu câu là thấy trống vàng, ba câu là thấy Phật, hai câu là thấy Tăng. Trong sáu câu thấy trống vàng, trong nửa hàng đầu là thấy hình dáng trống vàng, một bài thấy ánh sáng trống vàng. Nằm mộng thấy trống vàng đó là biểu trưng sắp nghe âm thanh Đức Phật nói pháp sám hối, bởi vì đáng quý trọng. Thấy hình dáng tuyệt đẹp là biểu thị cho âm thanh cõi Phạm của vị Đại sĩ này. Xung quanh có ánh sáng là biểu thị cho tánh của giáo năng thuyên thường hiển bày tất cả lý. Giống như vầng mặt trời tròn đầy là biểu thị cho dụng của giáo năng thuyên thường xua tan tất cả bóng tối không lành. Ánh sáng đều rực rỡ khắp nơi v.v... là biểu thị cho một âm thanh đồng nhất, oán thân bình đẳng. Còn lại thấy Phật và đại chúng tức là Phật bảo và Tăng bảo. Nghe trống vàng nói pháp tức là Pháp bảo, biểu thị nhân nghe giáo pháp được thấy Tam bảo, nên cũng sẽ thành tựu.

**Văn kinh:** Có vị Bà-la-môn, cầm dùi đánh trống vàng, ở trong tiếng trống đó, nói tụng vi diệu này.

**Tán rằng:** Nêu lên nghe pháp. Có hai: Nửa bài tụng đầu thấy người tự đánh trống, nửa bài tụng sau nghe trống vàng nói pháp. Có vị Bà-la-môn biểu thị cho cơ, giáo năng cảm, dùng dùi đánh trống biểu thị cho người nghe giáo pháp; dùng dùi gốc lành cảm ứng đánh vào trống giáo pháp năng thuyên của Thế tôn. Hoặc Bà-la-môn biểu thị cho đang thấy Phật; do đó trong luận Câu-xá nói: “Những gì nói về tánh Sa-môn cũng gọi là Bà-la-môn, cũng gọi là Phạm luân, bởi vì Chân Phạm sở thuyên”. Theo đó biết rằng Thế tôn cũng gọi là Chân Bà-la-môn, chân tịnh hạnh. Dùng dùi đại bi đánh vào trống trí hậu đắc, truyền đi âm thanh giáo pháp, mượn âm thanh trên lập nên những bài tụng, đây tức là phúng tụng già-đà tụng.

**Văn kinh:** Trống vàng sáng rực phát tiếng hay, vang khắp tam thiên đại thiên giới.

**Tán rằng:** Phần sau trình bày rộng rãi những điều nghe được gồm có chín mươi lăm bài tụng. Toàn bộ chia làm hai phần “mười một bài tụng đầu nêu chung về lợi ích thù thắng, tám mươi bốn bài tụng tiếp theo nói riêng về lợi ích thù thắng. Trong phần nêu chung lại chia làm ba: Nửa bài tụng đầu nêu ra âm thanh thù thắng của trống vàng; bảy bài tụng rưỡi tiếp đó nêu riêng từng lợi ích thù thắng; ba bài tụng cuối nêu lên nhân thù thắng ở dưới”.

Đây là mở đầu.

**Văn kinh:** Thường diệt tội cực nặng ba đường, cho đến các khổ ách loài người, do uy lực tiếng trống vàng này, diệt hẳn tất cả phiền não chướng, dứt trừ sợ hãi được yên ổn, giống như Đấng Mâu-ni tự tại.

**Tán rằng:** Đầu tiên trong phần nêu riêng từng lợi ích thù thắng dưới đây, có ba lần lại nữa nói về các sám, nguyện v.v... Nhưng hai lần lại nữa đầu tiên phỏng theo lược nói lẫn nhau, lại nữa thứ ba cùng mở rộng các pháp sám v.v...

Nay bốn bài tụng rưỡi đầu tiên trong phần nêu ra này, kết hợp nêu ra hai lại nữa đầu sơ lược nói về lợi ích thù thắng của các pháp sám v.v... ba bài tụng tiếp đó nêu ra lại nữa thứ ba, ở dưới trình bày rộng về lợi ích thù thắng của các pháp sám v.v... Đoạn thứ nhất chia làm hai: Hai tụng rưỡi đầu nêu ra lìa khổ; hai tụng tiếp theo nêu về được vui. Trong phần lìa khổ đầu tiên một bài tụng rưỡi nói về lìa khổ, một bài tụng khen ngợi Phật. Đây là lìa khổ. Trong đó nửa bài tụng đầu là lìa quả khổ, một bài tụng tiếp theo là lìa nhân khổ. Nghiệp ác bậc thượng, trung chịu lấy báo ứng trong ba đường, gọi là tội cực nặng. Nghiệp ác bậc hạ với lấy khổ báo trong loài người, tức là các loại ái biệt ly, già

bệnh chết v.v... Trong lia nhân khổ, ba câu lia nhân và một câu nêu ra thí dụ. Thí dụ có hai nghĩa:

1. Dụ cho chúng sinh được diệt trừ nhân của đau khổ như Đức Mâu-ni.

2. Dụ cho trống vàng cũng như Đức Mâu-ni thường nói Thánh Pháp, dứt trừ đau khổ cho chúng sinh.

**Văn kinh:** Phật ở trong biển cả sinh tử, chứa nhóm tu hành Nhất thiết trí, thường khiến chúng sinh hiểu mọi lẽ, cuối cùng đều về biển công đức.

**Tán rằng:** Khen ngợi Phật có hai: Nửa bài tụng đầu khen ngợi đức tự lợi; nửa bài tụng sau khen ngợi Đức lợi tha. Giác Phẩm đầy đủ là thường khiến cho chúng sinh tu tập đại Bồ-đề. Tương ứng quyển thuộc tất cả công đức thấy đều đầy đủ tức là đại Bồ-đề. Cuối cùng đều quy về biển cả công đức tức là đại Niết-bàn. Hoặc giác phẩm đầy đủ là khiến cho nhân tu hoàn toàn, quy về biển công đức là thường khiến cho đắc quả được đầy đủ.

**Văn kinh:** Từ trống vàng này phát tiếng hay, khiến mọi người nghe được Phạm âm, chứng được quả Bồ-đề vô thượng, thường chuyển diệu pháp luân thanh tịnh.

**Tán rằng:** Nói về được yên vui. Một bài tụng đầu được niềm vui tự lợi, một bài tụng sau được niềm vui lợi tha. Được niềm vui tự lợi này có ba phần:

1. Khiến được Phạm âm.
2. Chứng được Bồ-đề.
3. Đạt đến Niết-bàn.

Theo luận Du-già quyển chín mươi lăm chép: “Bởi vì xoay bánh xe pháp có tự, tha chuyển trong tự chuyển có năm tướng: Thứ nhất là đạt được cảnh sở đắc; Thứ hai là đạt được phương tiện; Thứ ba là đạt được sở đắc; Thứ tư là nối liền với người khác, khiến cho họ phát sinh tin hiểu sâu sắc đối với sở chứng của mình; Thứ năm là khiến cho họ phát sinh tin hiểu sâu sắc đối với sở chứng của người khác”. Thường Chuyển diệu pháp luân ở đây chính là thứ ba là đạt được sở đắc. Quả đại Niết-bàn, bởi vì trước có Bồ-đề sau có tùy cơ nói pháp, xoay bánh xe pháp ở đây tức là Niết-bàn. Nghĩa của bánh xe pháp trong Kinh Pháp hoa Sở có nói.

**Văn kinh:** Trụ thọ kiếp không thể nghĩa bàn, tùy cơ nói pháp lợi chúng sinh, thường dứt phiền não các thứ khổ, tham, sân, si thấy đều dứt trừ.

**Tán rằng:** Được niềm vui lợi tha:

1. Vì tuổi thọ chúng sinh.
2. Nói pháp cho nghe.
3. Dứt trừ phiền não.

Các dòng khổ tức là ba thứ hoặc, nghiệp, khổ. Dứt trừ sở duyên trói buộc này, sở duyên trói buộc không còn thì năng duyên tham v.v... cũng đều diệt theo, tức là dứt trừ năng duyên trói buộc, đã lìa bỏ các trói buộc, cho nên được yên vui.

**Văn kinh:** Nếu có chúng sinh trong đường ác, lửa dữ bùng cháy khắp toàn thân, nếu được nghe tiếng trống hay này, liền xa đau khổ quy y Phật.

**Tán rằng:** Ba hàng tụng sau nêu rộng về các pháp sám hối ở dưới, có hai: Một bài tụng đầu nêu ra có tội, nghe pháp, biết sám hối lìa khổ đau; hai bài tụng sau nhờ nghe tiếng trống mà được yên vui.

Đây là mở đầu.

Hỏi: Đây là Diệu Tràng tự nằm mộng thấy trống vàng người khác không nghe, làm sao có thể nói “Có nơi đường ác lửa dữ toàn thân nghe tiếng trống hay lìa khổ đau, quy y Phật?”

Đáp: Trước sau nói về người khác được lợi ích ở đây đều là do Bồ-tát Diệu Tràng nằm mộng mà thấy, quả thật không phải người khác được nghe tiếng trống. Ý ở đây chính là nói rằng nếu các loài chúng sinh được nghe Đức Phật nói sẽ đạt được lợi ích như vậy.

**Văn kinh:** Đều được thành tựu tức mạng trí, thường nhớ quá khứ trăm ngàn kiếp, thấy đều chánh niệm Đức Mâu-ni, được nghe giáo Như lai sâu xa, do nghe tiếng trống vàng hay ho, thường được gồm giữ chỗ các Đức Phật, đều luôn lìa bỏ các nghiệp ác, thuần tu thành tịnh các phẩm lành.

**Tán rằng:** Nêu đạt được vui vẻ chia sáu: Nửa bài tụng đầu đạt được tức mạng trí; một câu tiếp đạt được chánh niệm; một câu tiếp theo là nghe pháp; hai câu tiếp đó là gìn giữ các Đức Phật; một câu tiếp đó là lìa xa điều ác; một câu tiếp theo là tu tập điều lành.

**Văn kinh:** Tất cả trời người loài hữu tình, người thiết tha chí thành cầu nguyện, được nghe âm thanh trống vàng hay, thường khiến cầu gì đều đầy đủ.

**Tán rằng:** Ba bài tụng sau nêu rõ khiến cho người khác gieo trồng nhân tốt đẹp có ba: Một bài tụng đầu nêu lên nguyện được như ý muốn; một bài tụng tiếp đó nêu rõ được lìa khổ đau; một bài tụng tiếp theo nêu rõ đạt được yên vui.

Đây là mở đầu.

**Văn kinh:** Chúng sinh đọa vào ngục Vô gián, lửa dữ hừng hực đốt cháy thân, không có cứu giúp chịu luân hồi, người nghe thường khiến khổ dứt trừ.

**Tán rằng:** Nêu rõ được lia khổ đau. Và còn y theo đó nhắc lại lia khổ đau vô gián; hoặc có thể, nửa bài tụng đầu lia khổ đau trong ngục Vô gián, nửa bài tụng sau lia tất cả khổ đau của các nơi và các đường.

**Văn kinh:** Trong trời người ngạ quỷ súc sinh, tất cả hiện chịu các khổ nạn, được nghe trống vàng phát tiếng hay, thấy đều được lia khổ được giải thoát.

**Tán rằng:** Nêu rõ đạt được yên vui. Nửa bài tụng đầu nhắc lại lia các khổ đau, nửa bài tụng sau phân biệt rõ được các sự yên vui.

**Văn kinh:** Hiện tại mười phương cõi, đấng phước trí thường trụ, nguyện đem tâm đại bi, xót thương nghĩ đến con, chúng sinh không nương tựa, cũng không có cứu giúp, vì những loài như vậy, thường làm đại quy y.

**Tán rằng:** Dưới đây là tám mươi bốn bài tụng nói riêng về lợi ích cao quý, chia ra làm bốn phần: Hai mươi lăm bài tụng đầu là lại nữa lần thứ nhất, nói về các pháp sám, nguyện, tiếp theo “Cúi mong Phật mười phương” trở xuống mười ba bài tụng sau là lại nữa lần thứ hai nói về các pháp sám, nguyện tiếp đến bốn mươi ba bài tụng bảy chữ, sau đó là lại nữa lần thứ ba nói về các sám nguyện, tiếp tục “Nếu có người nam và người nữ” trở xuống bốn bài tụng sau là nói về dự thù thắng khuyến tu. Nhưng trong ba lần lại nữa nói về các sám, nguyện thì trong lần lại nữa đầu tiên nói nhiều về pháp sám phiến não chướng, lại nữa lần thứ hai nói nhiều về pháp sám nghiệp chướng, lại nữa lần thứ ba nói nhiều về pháp sám báo chướng.

Trong đó đại khái có nhiều sự khác nhau như vậy. Sám hối nói đúng phải là Thuyết tội, nên lấy điều lành để sửa đổi và phát khởi thiện ngữ nghiệp làm tánh, nếu bao gồm năng khởi thì cũng có ý nghiệp, nếu nói rõ lễ kính cũng có thân nghiệp. Đây đủ nên lấy điều lành sửa đổi và phát khởi ba nghiệp làm tánh. Trong lần lại nữa đầu tiên có ba phần: Hai bài tụng đầu thỉnh cầu che chở nói rõ chính thức quy y; mười bốn bài tụng tiếp theo nói về sám hối; chín bài tụng sau nói về phát nguyện.

Trong phần đầu chia làm bốn: Hai câu đầu nêu ra nơi quy đầu (tìm về); hai câu tiếp thỉnh cầu rủ lòng nghĩ nhớ; Hai câu tiếp nói rõ không có nơi cứu giúp; Hai câu tiếp nữa thỉnh cầu làm nơi quy y.

Trong loài hữu tình có loài không có chân, nhiều chân, bốn chân, hai chân, trời người hai chân so với loài khác là hơn hẳn, Đức Phật đối với trời người hai chân lại càng tôn quý hơn. Thương loài đó có khổ, thương xót kẻ kia không yên vui, thể tức là từ bi, nguyện ghi nhớ không bỏ gọi là nhớ nghĩ. Đầu khởi (tìm đến) gọi là quy, nương tựa gọi là y; nhờ gốc khổ là cứu, ban cho yên vui là hộ.

**Văn kinh:** Trước con gây tội lỗi, các nghiệp ác cực nặng, nay đối trước mười lực, dốc lòng xin sám hối.

**Tán rằng:** Mười bốn bài tụng dưới đây nói về sám hối chia làm ba phần: Một bài tụng đầu nêu ra, mười hai bài tụng tiếp theo phân biệt rõ; một bài tụng cuối là kết thúc. Đây là phần đầu nêu ra. Tội là tên của sự chê bai lỗi lầm. Nghiệp ác cực nặng cũng là lời nói chê bai lỗi lầm. Nếu xem thường tội nhỏ cũng gọi là tạo tội nghiệp ác cực nặng, tất cả nói về ba nghiệp thấy đều sám hối gọi là giai (đều).

**Văn kinh:** Con không tin các Đức Phật, cũng không kính tôn thân, không tiến tu điều lành, thường gây các nghiệp ác.

**Tán rằng:** Dưới đây phân biệt riêng thành mười hai bài tụng. Bài tụng thứ nhất nói về sám hối tội không tin, không hổ thẹn v.v... và những nghiệp ác đã gây. Bất kính tức là không tôn trọng thánh hiền, không tiến tu điều lành, tức là không coi trọng điều lành, do đó mà gây các điều ác.

**Văn kinh:** Hoặc tự cậy tôn quý, dòng họ và địa vị, tuổi trẻ buông lung, thường gây ra các nghiệp ác.

**Tán rằng:** Bài tụng thứ hai sám hối về những tội kiêu căng ngạo mạn gây ra nhiều tội nghiệp xấu ác.

1. Cậy đức tôn quý cao vời.
2. Cậy dòng họ sang trọng hơn người.
3. Cậy có nhiều tiền tài.
4. Cậy quan quyền địa vị.
5. Cậy tuổi trẻ và sống lâu không bệnh tật.

Tự đề cao mình lấn hiếp người khác tức là vì kiêu ngạo mà gây nghiệp ác, cậy đó say mê ngạo mạn. Chính là do cao ngạo mà tạo ác, lại ưa thích buông lung không thể phòng giữ tu sửa, do đó tạo ra nghiệp ác.

**Văn kinh:** Tâm thường khởi tà niệm, miệng nói lời xấu ác, không thấy tội sai trái, thường tạo các nghiệp ác.

**Tán rằng:** Bài tụng thứ ba sám hối hai nghiệp tâm, khẩu đã tạo nhiều nghiệp ác.

**Văn kinh:** Thường làm việc người ngu, vô minh che khuất tâm, thuận theo bạn không tốt, thường gây các nghiệp ác.

**Tán rằng:** Bài tụng thứ tư sám hối do ngu si mà tạo nhiều nghiệp ác.

**Văn kinh:** Hoặc vì các trò vui, hoặc ôm lòng sâu não, vì tham sân vây bọc, nên con tạo điều ác.

**Tán rằng:** Bài tụng thứ năm sám hối bởi vì tham sân cho nên gây nhiều nghiệp ác. Hý lạc thì tham, ưu não thì sân, tham sân tức là hạt giống, triền (vây bọc) tức là hiện hành; hoặc tám triền v.v... đưa ra hai để thâm nhiếp những thứ còn lại.

**Văn kinh:** Gần gũi người không tốt, và do ý san, tật, nghèo nàn làm dua nịnh, nên con gây điều ác.

**Tán rằng:** Bài tụng thứ sáu sám hối do gần gũi bạn ác và các tiểu tùy nghi ngờ. Tích chứa không bỏ mưu toan tham lẫn gọi là san, không chịu nổi sự hưng vượng của người khác nên ganh ghét gọi là tật, làm bưng bít người khác, nhìn ngó khom lưng thuận theo ý kẻ kia gọi là siểm, lòng dạ mưu mô khác thường, giả bộ hiện bày có đức độ gọi là cuống.

**Văn kinh:** Tuy không ưa các lỗi, bởi vì có sợ hãi, và không được tự tại, nên con gây điều ác.

**Tán rằng:** Bài tụng thứ bảy sám hối so sợ hãi nên gây nhiều nghiệp ác. Ý tuy không muốn tạo những lỗi lầm, hoặc sợ các tai nạn về thân mạng tài sản cho nên gây các nghiệp ác, hoặc ở nơi hèn kém bị người khác ép buộc không được tự tại cho nên gây các nghiệp ác.

**Văn kinh:** Hoặc vì tâm dao động, hoặc do sân, nhuệ, hận, và đói khát ép ngặt, nên con gây điều ác.

**Tán rằng:** Bài tụng thứ tám sám hối do các đại tùy nghi ngờ nên gây nhiều nghiệp ác. Vì đói khát ham muốn ép ngặt cho nên gây ra nghiệp ác.

**Văn kinh:** Do áo quần, ăn uống, và tham ái người nữ, lửa phiền não đốt thiêu, nên con gây điều ác.

**Tán rằng:** Bài tụng thứ chín sám hối vì tham nên gây các nghiệp ác.

**Văn kinh:** Với Phật, Pháp, Tăng chúng, không sinh tâm cung kính, gây các tội như vậy, nay con đều sám hối; với Độc Giác, Bồ-tát, tâm cũng không cung kính, gây các tội như vậy, nay con đều sám hối.

**Tán rằng:** Bài tụng thứ mười sám hối vì không cung kính Tam bảo nên gây các nghiệp ác.

**Văn kinh:** Vô trí báng chánh pháp, bất hiếu với cha mẹ, gây các tội như vậy, nay con đều sám hối.

**Tán rằng:** Bài tụng thứ mười một sám hối vì năm tội nghịch nên gây các nghiệp ác. Y theo kinh Đại thừa đã nói về năm tội nghịch, không phải cả ba thừa cùng nói. Nói năm tội nghịch, theo kinh Tát-già Ni-kiền Tử chép: năm tội nghịch là:

1. Không được phá hoại chùa tháp, thiêu đốt kinh tượng và dụng ý trộm cắp tài vật Tam bảo.

2. Bài bác pháp, mà ba thừa nói chẳng phải Thánh giáo, chướng ngại gây khó dễ, che đậy cất giấu.

3. Đối với tất cả người xuất gia hoặc thọ giới, không thọ giới, giữ giới, phá giới đều đánh mắng chửi bới, nói lỗi lầm, cấm đoán, hoàn tục, thúc đẩy, tra hỏi khiến cho mất đi mạng sống.

4. Không được giết hại cha mẹ, làm thân Phật chảy máu, phá sự hòa hợp của Tăng chúng, giết A-la-hán.

5. Không được bài bác không có nhân quả, trong đêm dài tăm tối thường gây mười nghiệp chẳng lành”.

Nay bài báng pháp ở đây tức là điều nghịch thứ hai, bất hiếu với cha mẹ tức là điều nghịch thứ tư.

**Văn kinh:** Vì ngu si kiêu ngạo, và vì lực tham sân, gây các tội như vậy, nay con đều sám hối.

**Tán rằng:** Bài tụng mười hai sám hối vì ba bất gốc không lành nên gây các nghiệp ác. Nói kiêu mạn là căn không lành ngu si phát khởi cho nên cùng nêu. Lại theo phần đầu, một bài tụng này tóm kết “những điều đã gây đều xin sám hối” ở trước.

**Văn kinh:** Con ở mười phương cõi, cúng dường vô số Phật, sẽ nguyện cứu chúng sinh, khiến lìa các khổ nạn, nguyện tất cả hữu tình, đều khiến trụ Thập địa, phước trí tròn đầy rồi, thành Phật dẫn chúng sinh.

**Tán rằng:** Dưới đây là chín bài tụng phát nguyện. Nguyện dùng hậu trí hoặc dục thắng giải làm tự tánh của nguyện. Đã lễ kính trình bày cũng phát khởi ba nghiệp làm thể. Nhưng hậu trí dục nguyện là tự tánh của nguyện, thân giữ nguyện đã phát khởi, ý nghiệp nguyện tương ưng và đã phát khởi cho nên đều gọi là nguyện. Không như vậy làm sao thu nhiếp. Trong đó chia làm bốn: Hai bài tụng đầu tiên này là lợi sinh, một bài tụng nguyện khiến lìa đau khổ; một bài tụng nguyện cho được yên vui.

**Văn kinh:** Con vì các chúng sinh, khổ hạnh trăm ngàn kiếp, dùng

sức đại trí tuệ, đều giúp thoát biển khổ, con vì mọi hàm thức, giảng nói kinh thâm diệu, Tối Thắng Kim Quang Minh, thường dứt các nghiệp ác.

**Tán rằng:** Hai bài tụng tiếp theo là nguyện phát khởi hạnh, một bài tụng nguyện vì chúng sinh tu tập phước trí, một bài tụng nguyện vì chúng sinh giảng nói chánh pháp.

**Văn kinh:** Nếu người trăm ngàn kiếp, gây các tội rất nặng, tạm thời được phát lộ, các ác tiêu trừ sạch, theo Kim Quang Minh này, hành sám hối như vậy, do đó thường chóng hết, tất cả nghiệp ác khổ, trăm ngàn thứ thặng định, tổng trì không nghĩ bàn, căn lực giác đạo chi, tu tập thường không chán.

**Tán rằng:** Ba bài tụng tiếp theo là nguyện người khác tu hành, hai tụng đầu nguyện khuyến khích người khác diệt trừ điều ác, một bài tụng sau nguyện khuyến khích người khác tu tập điều lành.

**Văn kinh:** Con sẽ lên Thập địa, nơi châu báu đầy đủ, công Đức Phật tròn đầy, tế độ dòng sinh tử. Con vào biển các Phật, cho công đức sâu xa, diệu trí khó nghĩ bàn, đều khiến được đầy đủ.

**Tán rằng:** Hai bài tụng tiếp theo là nguyện tự quả tròn đầy, một bài tụng đầu nguyện đầy đủ nhân lợi sinh, một bài tụng sau nguyện tròn đầy quả tự đầy đủ. Nói “Khiến cho” tuy có cả Tự và Tha nay ý chọn lấy khiến cho Tự đầy đủ, trước đây đã nguyện chúng sinh khiến cho trụ Thập địa, phước trí tròn đầy rồi thành Phật dẫn dắt tất cả chúng sinh.

**Văn kinh:** Chỉ nguyện mười phương Phật, quán sát hộ niệm con, đều đem tâm đại bi, thương nhận con sám hối.

**Tán rằng:** Dưới đây có mười ba bài tụng. Lại nữa lần thứ hai nói nhiều về sám hối nghiệp chướng. Văn chia làm bốn phần: Mười bài tụng đầu nói về sám hối, một bài tụng tiếp đó nói về vui theo; một bài tụng tiếp theo nói về phát nguyện; một bài tụng cuối cùng hồi hướng sám hối. Trong phần đầu chia ba: Một bài tụng đầu này là thỉnh hộ thuật y (thỉnh cầu hộ niệm theo những điều đã nói).

**Văn kinh:** Con ở trong nhiều kiếp, đã gây các nghiệp ác, do đó sinh khổ não, thương xót nguyện tiêu trừ.

**Tán rằng:** Tám bài tụng tiếp theo chính thức trình bày sám hối. Lại chia làm bốn phần, một bài tụng đầu này nêu chung về sám, nguyện.

**Văn kinh:** Con gây các nghiệp ác, tâm thường sinh lo sợ, ở trong bốn oai nghi, không hề nghĩ vui sướng.

**Tán rằng:** Tiếp theo một bài tụng kể rõ bản thân rất buồn.

**Văn kinh:** Các Đức Phật có đại bi, thường trừ sợ chúng sinh,

nguyện nhận con sám hối, khiến được lìa buồn khổ.

**Tán rằng:** Xin nguyện chứng minh sám hối.

**Văn kinh:** Con có phiền não chướng, cho đến các nghiệp báo, nguyện đem nước đại bi, rửa sạch khiến thanh tịnh.

**Tán rằng:** Tiếp theo năm tụng sau là nguyện sám hối khiến cho dứt trừ. Lại chia làm bốn: Một bài tụng đầu này là nguyện sám hối dứt trừ ba chướng. Phật dùng nước đại bi diệt sạch lửa ba chướng, lại rửa hết bụi dơ tội lỗi cho nên dụ như nước.

**Văn kinh:** Trước con gây các tội, và nay gây nghiệp ác, dốc lòng đều phát lộ, đều nguyện được dứt trừ, các nghiệp ác vị lai, giữ gìn không để khởi, giả như có trái phạm, hoàn toàn không dám dấn.

**Tán rằng:** Hai bài tụng tiếp theo là nguyện sám hối tội lỗi ba đời.

Dứt cũng là trừ. Quá khứ, hiện tại đã tạo tội lỗi, sám hối nguyện được dứt trừ, vị lai chưa tạo, nguyện sám hối ngăn ngừa không để sinh khởi.

**Văn kinh:** Thân ba ngữ bốn thứ, ý nghiệp lại có ba, trói buộc các hữu tình, vô tử luân tiếp nối, do đó hành ba loại, gây ra mười nghiệp ác, tội lỗi nhiều như vậy, nay con đều sám hối.

**Tán rằng:** Hai bài tụng tiếp theo nguyện sám hối tội lỗi ba nghiệp. Tức giống như luận Thập Trụ Tỳ-bà-sa bốn đã nói về sám hối, rằng “Ba với ba hợp lại thành chín thứ thuận theo ba phiền não mà phát khởi. Hợp chín loại là tức ba nghiệp trước đây và ba đời cùng với ba nghiệp báo, nghĩa là thuận theo đời hiện tại sau đó phải chịu nghiệp báo, hợp lại là chín”. Nay thêm vào ba chướng trừ ba nghiệp báo. Kinh này y theo phần chung, luận kia thuận theo sự nhận chịu có khác nhau, vì vậy đều thành chín thứ đều không trái nhau. Chín thứ này đều từ tham, sân, si mà khởi nên nói là thuận theo ba phiền não phát khởi.

Lại trong luận ấy hỏi trong ba thuận theo mà thọ nhận có định và bất định vì sao nói sám hối dứt trừ vậy?

Luận đó đáp rằng: Cũng không phải đều dứt trừ, nếu định báo nguyện được thân này để đền đáp. Ở đây cũng nói theo trên báo định, thời bất định, nếu thời báo đều định thì điều đó sẽ không bàn đến, theo trong luận kia nói có thể sám hối, nếu có thể tăng thượng sám hối thì tội lỗi đều dứt trừ. Kinh Niết-bàn nói chép: “Nếu vào trong ngã pháp thì không quyết định”.

Còn trong luận Du-già chép: “Dựa theo người chưa giải thoát mà kiến lập định báo”. Ý này y theo chưa gieo trồng giải thoát phần, dựa vào đó mà lập nghiệp định báo, nếu gieo trồng giải thoát phần thì đều bất định. Không như vậy thì hữu tình làm sao tu tập ba đời liền nhập

thánh, vì chẳng phải đều chỉ có định báo ba đời. Nghĩa của mười nghiệp đạo có giải thích ở chương khác.

**Văn kinh:** Con gây các nghiệp ác, nên tự chịu khổ báo, nay đối trước các Đức Phật, chí thành đều sám hối.

**Tán rằng:** Một bài tụng tiếp theo thuộc về tự mình kết thúc sám hối.

**Văn kinh:** Nơi Thiệm Bộ Châu này, và thế giới cõi khác, vốn có các nghiệp lành, nay con đều vui theo.

**Tán rằng:** Thứ hai là vui theo trong lại nữa lần thứ hai. Tùy là thuận theo. Hỷ là vui sướng. Tùy tức là lấy ba pháp tín, dục, thắng giải làm thể.

Vì vậy trong luận Thành Duy Thức chép: “Nếu ấn chứng thuận theo thể tức là thắng giải, nếu vui sướng thuận theo thể tức là dục, hẳn nãi đã xong là tín nhân, dục chính là tín quả. Cho nên tín và nhân quả là tùy thể của nó”. Hỷ tức là thọ (vui nhận), hoặc hỷ ở đây không nhất định là hỷ thọ, chỉ là tâm, tâm sở tổng hợp quy tụ giả định lập nên sự vui mừng gọi là hỷ, hoặc chính là không ganh ghét cho nên vui mừng vô lượng, lấy không ganh ghét làm thể. Giải thích cách này là chính đáng. Nhân thuận theo sinh vui mừng tức là tùy đó mà vui mừng, hoặc vừa thuận theo vừa vui mừng gọi là vui theo.

**Văn kinh:** Nguyên lia mười nghiệp ác, tu hành mười nghiệp lành, an trú trong Thập địa, thường thấy Phật mười phương.

**Tán rằng:** Thứ ba là phát nguyện.

**Văn kinh:** Con đem thân, ngữ, ý, tu nghiệp các phước trí, nguyện theo gốc lành này, chóng thành vô thượng tuệ.

**Tán rằng:** Hồi hướng. Lấy hậu trí làm thể. Lại giải thích: Hai bài tụng đều là phát nguyện, đầu là nhân, sau là quả.

**Văn kinh:** Nay con tự đối trước Thập Lực, phát lộ rất nhiều việc khổ nạn.

**Tán rằng:** Bốn mươi hai tụng dưới đây là lại nữa lần thứ ba, nói rộng về sám nguyện, nói rộng về sám hối báo chướng. Văn chia làm năm: Bốn bài tụng đầu ăn năn lỗi lầm; mười một bài tụng tiếp theo khen ngợi công đức của Phật; hai mươi lăm tụng tiếp đó là phát nguyện; một bài tụng tiếp đó là vui theo; một bài tụng tiếp nữa là hồi hướng. Trong phần sám hối đầu tiên, văn lại chia làm ba; đây là nửa bài tụng đầu nêu chung về sự thành khẩn quay về.

**Văn kinh:** Nạn phạm phu mê hoặc ba cõi, nạn thường gây nghiệp ác rất nặng, nạn con đã chứa nhóm dục, tà, nạn thường khởi tham ái trôi

lăn, nạn đắm say nơi thế gian này, nạn tất cả người ngu phiền não, nạn cuồng tâm tán động điên đảo, cho đến nạn gần gũi bạn ác, nạn tham nhiễm ở trong sinh tử, nạn sân si ám độn gây tội, nạn sinh tám nơi luôn có ác, nạn chưa từng chứa nhóm công đức.

**Tán rằng:** Đây là ba bài tụng tiếp theo sám hối riêng các nạn. Ba bài tụng mười hai câu, một câu là một nạn:

1. Nạn phạm phu không dứt quả khổ.
2. Nạn lâu dài thường gây nghiệp ác.
3. Nạn do mưu tính chứa nhóm của mình.
4. Nạn do tham lam trôi lăn trong ba cõi.
5. Nạn đắm say nơi quả vui sướng thế gian.
6. Nạn do dựa vào thân phạm phu khởi mê hoặc.
7. Nạn do tà tâm tán động khởi điên đảo.
8. Nạn do bạn ác dụ dỗ.
9. Nạn sinh tử đắm nhiễm không dứt.
10. Nạn do nhân ba độc mà gây tội lỗi.
11. Nạn sinh nơi luôn có ác báo.
12. Nạn từ vô thủy không gieo trồng nhân lành.

Ý này do nghiệp ác cho nên sinh mãi không dừng, do không tu điều lành cho nên gây các tội lỗi, vì thế nay đều sám hối.

**Văn kinh:** Nay con đều đối trước Tối Thắng, sám hối vô biên tội nghiệp ác.

**Tán rằng:** Đây là nửa bài tụng sau kết thúc sám hối các tội lỗi.

**Văn kinh:** Nay con quy y bậc Thiện Thệ, con lễ đấng Vô Thượng Đức Hải, như núi vàng lớn soi mười phương, xin nguyện từ bi thương tiếp nhận.

**Tán rằng:** Mười một bài tụng dưới đây khen ngợi công đức của Phật. Văn chia làm ba: Một bài tụng đầu nêu chung về quy y lễ tán; năm bài tụng tiếp theo khen ngợi công đức tùy theo mức độ mà nhìn thấy; năm bài tụng sau cùng khen ngợi hiển bày công đức vô cùng tận.

Đây là mở đầu.

**Văn kinh:** Thân màu vàng chói thật rực rỡ, mắt như lưu ly biếc thanh tịnh, an lành uy đức gọi Thế tôn, đại bi tuệ nhật xua đêm tối.

**Tán rằng:** Khen ngợi công đức tùy theo mức độ mà nhìn thấy. Khen ngợi mười ba thứ công đức, trong này có bốn: Một câu đầu khen ngợi công đức của thể vàng chói (Kim Quang); một câu tiếp khen ngợi công đức của mắt xanh thanh tịnh; một câu tiếp khen ngợi công đức của uy thế vang khắp; một câu tiếp khen ngợi công đức của bi, trí xua tan

bóng đêm.

**Văn kinh:** Ánh sáng Phật nhật thường chiếu khắp, thanh tịnh không nhiễm lìa các trần, trắng Mâu-ni soi thật mát mẻ, thường trừ nóng phiền não chúng sinh.

**Tán rằng:** Ở đây có hai công đức. Nửa bài tụng đầu khen ngợi công đức biến trí ly nhiễm, nửa bài tụng sau khen ngợi công đức linh chứng Niết-bàn Mâu-ni thường đem Niết-bàn mát mẻ dứt trừ cái nóng phiền não của chúng sinh.

**Văn kinh:** Ba mươi hai tướng khắp trang nghiêm, tám mươi vẻ đẹp đều tròn đầy, phước đức khó lường không ai bằng, như ánh mặt trời chiếu thế gian.

**Tán rằng:** Ở đây có ba công đức. một câu đầu khen ngợi công đức của ba mươi hai tướng, một câu tiếp khen ngợi công đức của tám mươi vẻ đẹp, nửa bài tụng tiếp theo khen ngợi công đức thành tựu hữu tình. Như Luận Đại Trang nghiêm chép: “Thí như mặt trời rực rỡ, bốn nhiếp tương ứng phát tâm cũng giống như vậy, như mặt trời thường chiếu làm thành tựu chúng sinh”.

Hoặc trong kinh Tăng Nhất A-hàm chép: “Mặt trời xuất hiện có bốn việc:

1. Lúc mặt trời xuất hiện các bóng tối đều tan biến.
2. Nhà nông đi làm việc.
3. Chim muông đều hót vang.
4. Trẻ thơ kêu khóc.”

Phật bảo các Tỳ-kheo: Nếu lúc mặt trời xuất hiện các bóng tối tan biến, dụ cho Phật xuất hiện ở thế gian xua tan bóng đêm si mê không nơi nào không sáng tỏ, soi sáng các loại nhân dân. Khắp nơi cùng nhau cày cấy, giống như đàn việt thí cung cấp kịp thời bốn thứ áo quần, ăn uống, giường chiếu, đồ nằm, thuốc thang theo bệnh. Muôn chim hót vang, giống như các bậc pháp sư cao đức thường nói pháp cho bốn chúng nghe vi diệu. Trẻ thơ kêu khóc, ở đây dụ cho các ma xấu ác thấy Phật xuất hiện ở thế gian nên tâm vô cùng sầu não.

**Văn kinh:** Sắc như lưu ly thuần thanh tịnh, giống như trắng tròn giữa hư không, lưới diệu pha lê chiếu thân vàng, các thứ ánh sáng để tô điểm.

**Tán rằng:** Ở đây có hai công đức. Nửa bài tụng đầu khen ngợi công đức tùy theo cảm mà ứng hiện, như Phẩm Nguyệt Dụ kinh Niết-bàn nói về thấy không hoàn toàn hay trọn vẹn v.v... nửa bài tụng sau khen ngợi công đức lưới sáng trang nghiêm, màu đỏ trắng pha lê tuyệt

diệu, như kinh Pháp Hoa chép: “Như giữa lưu ly thanh tịnh bên trong hiện tượng vàng vòng v.v...”.

**Văn kinh:** Ở trong sinh tử khổ đau, sống trong già bệnh lo buồn, biển khổ như vậy khó nhẫn chịu, Phật nhật chiếu soi khiến cạn khổ.

**Tán rằng:** Một bài tụng này khen ngợi công đức dứt trừ sinh tử cho người. Nói bạo lưu tức là bốn bạo lưu:

1. Dục bạo lưu, tức là tu hoặc cõi Dục.
2. Hữu, tức là hai tu hoặc cõi trên.
3. Kiến, tức là phiền não của thấy đạo trong ba cõi.
4. Vô minh bạo lưu tức là kiến, tu, vô minh.

Theo chỗ này ba thứ trước đều dứt vô minh, nhưng trong các luận nói hoặc là bạo lưu y theo nhân, ở đây nói khổ sinh tử là bạo lưu tức là nói về quả. Hoặc có thể, nhân quả hợp lại gọi là sinh tử, hữu tình chìm nổi già bệnh lo buồn như bạo lưu, sâu rộng khó lường như biển khổ. Luận Du-già bảy mươi chép: “Năm pháp tương tự biển lớn sinh tử được gọi là biển lớn:

1. Xứ sở vô biên tương tự.
2. Vô cùng sâu xa tương tự.
3. Khó đo lường tương tự.
4. Không thể để ăn tương tự, đây là ý biển lớn toàn khổ đều không thể ăn, sinh tử giống như, đều không thể vui.
5. Đại bảo sở y tương tự, đây là ý tất cả các thứ quý báu đều nương vào biển, ở trong sinh tử mới được công đức ba thừa”.

Trong năm nghĩa này chọn lấy bốn nghĩa trước nói là khó nhẫn chịu, ánh sáng mặt trời trí tuệ của Phật rực rỡ khiến cho cạn khổ.

**Văn kinh:** Nay con kính lạy Nhất Thiết Trí, đấng Tối Tôn thế giới Tam thiên, ánh sáng rực rỡ thân vàng tím, các thứ tốt đẹp đều trang nghiêm.

**Tán rằng:** Năm bài tụng dưới đây khen ngợi hiển bày công đức không cùng tận, chia làm hai. Đây là một bài tụng đầu khen ngợi chung về quy y đảnh lễ.

**Văn kinh:** Như nước biển lớn lượng khó biết, cát bụi đất bằng không thể đến, như núi Diệu Cao khó đo lường, cũng như hư không không giới hạn, công đức các Đức Phật cũng như vậy, tất cả hữu tình không thể biết, trong vô lượng kiếp suy nghĩ kỹ, không thể biết được bờ biển đức, hết các núi cao mặt đất này, nghiền thành cát bụi thường tính biết, mấy lông chấm biển còn lượng được, công đức của Phật không thể đếm, tất cả hữu tình đều khen ngợi, Thế tôn tên gọi các công đức, tướng

tốt thanh tịnh diệu trang nghiêm, không thể đo lường biết chừng mực.

**Tán rằng:** Bốn tụng dưới đây kể rõ công đức khen ngợi riêng. Bốn tụng là bốn đoạn: Một bài tụng đầu này khen ngợi công đức vượt quá phần thí dụ; một bài tụng tiếp theo khen ngợi công đức vượt quá phần tình ý suy nghĩ, một bài tụng tiếp theo khen ngợi công đức vượt quá phần tính toán, một bài tụng tiếp theo khen ngợi công đức vượt quá phần nói năng. Trên đại thể đồng với luân Kim cương Bát-nhã Kinh vượt quá bốn phần. Lại một bài tụng đầu hoặc chính là lần lượt khen ngợi bốn đức thường lạc ngã tịnh của Phật, hoặc khen ngợi tất cả công đức. Công đức đó có bốn thứ:

1. Đức sâu như biển.
2. Đức nhiều như cát bụi.
3. Đức cao như núi.
4. Đức rộng như hư không.

Hoặc theo kinh Bảo Vân thứ tư chép: “Bồ-tát lại có mười pháp, giống như biển lớn.

Mười pháp ấy là:

1. Là kho báu lớn.
2. Sâu rộng khó đo lường.
3. Rộng lớn không giới hạn.
4. Lần lượt sâu dần.
5. Không ở chung một nơi với phiền não.
6. Thuần tướng vắng lặng.
7. Các sông tranh nhau đổ về đều bao dung tiếp nhận.
8. Thủy triều dâng lên không sai thời gian.
9. Làm nơi nương cậy cho người khác.
10. Không hề khô cạn.”

Thế nào là kho báu lớn? Cũng như biển lớn các thứ quý báu sinh ra trong đó, người lấy không giảm bớt, Bồ-tát cũng, vô biên chúng sinh tín tâm tu hành, kho báu công đức lại cũng không sút giảm. Giống như biển lớn sâu rộng khó lường, Bồ-tát cũng, trí vượt biển lớn thiên ma ngoại đạo không thể nào đo lường được. Như biển cả bao la không giới hạn, Bồ-tát cũng, công đức trí tuệ rộng lớn không cùng tận. Như biển dần sâu, Bồ-tát cũng, thành tựu trí Nhất-thiết-chủng để dần dần chuyển đến sâu hơn.

Giống như biển lớn không chứa thây chết, biển pháp Bồ-tát không có thây chết của tất cả kiết lậu phiền não và ác tri thức cũng không cùng trú ngụ. Giống như biển lớn các dòng đều chảy vào đó, đều đồng

một vị, Bồ-tát cũng, tất cả công đức chảy đến biển chúng trí cũng chung một vị. Giống như biển lớn thường dung nạp các sông nhưng không hề thêm, bớt, Bồ-tát cũng, nghe nhận tất cả Phật pháp, nói cho mọi người nói nhưng không có thêm bớt. Giống như biển lớn thủy triều dâng lên không sai thời gian, Bồ-tát cũng, đối với sự thành tựu chúng sinh cũng phát khởi không vượt quá hạn định. Giống như biển lớn tất cả thân lớn nương vào làm nơi trú ngụ, Bồ-tát cũng, làm nhà cửa cho tất cả chúng sinh đại tâm nương cậy.

Giống như biển lớn không có cùng tận, Bồ-tát cũng, vì tất cả chúng sinh thuận theo nói pháp không có cùng tận. Theo ý văn này chính là nói về Phật. vì sao biết như thế? Vì nói chúng trí một vị, kết lậu thân chết đều không dung chứa, Bồ-tát còn hoặc đến khi hoặc đã sạch hết, chưa thành tựu Nhất-thiết-chúng-trí. Nói Bồ-tát là dựa vào nhân làm tên gọi, hoặc có cả nhân quả có mười nghĩa này, cho nên khen ngợi như biển. Nay trong kinh này lại theo “một nghĩa như biển” thứ ba, các nghĩa còn lại lược bỏ không nói đến.

Hoặc theo luận Đại Trang Nghiêm chép: “Giống như biển lớn, nhân Ba-la-mật tương ứng phát tâm cũng giống như vậy, những điều trái nghịch tâm không lay động. Giống như đất bằng, tối sơ phát tâm cũng giống như vậy, tất cả Phật pháp thường sinh ra vững chắc. Giống như núi chúa, thiền Ba-la-mật tương ứng phát tâm cũng giống như vậy, mọi vật không thể lay động, bởi vì không tán loạn”. Luận kia có dụ về sáu độ, bốn nhiếp, bốn vô lượng v.v... ở đây sơ lược có dụ thứ ba, thứ tư. Như hư không, tức là câu “hư không giới tận” thứ ba trong câu “vô tận” của kinh Thập Địa, dùng để nói rõ những điều khác.

**Văn kinh:** Con vốn có rất nhiều lành nghiệp, nguyện được chóng thành Vô thượng tôn.

**Tán rằng:** Dưới đây là hai mươi lăm bài tụng phát nguyện, phân hai: Năm bài tụng đầu nguyện tự lợi, lợi tha; hai mươi bài tụng sau chỉ nguyện lợi tha. Trong phần đầu lại có hai: Ba bài tụng đầu phát nguyện cầu đắc quả; hai tụng sau phát nguyện cầu tu nhân. Trong phát nguyện cầu đắc quả có hai; đây là nửa bài tụng đầu nguyện cầu đắc quả tự lợi.

**Văn kinh:** Nói rộng chánh pháp lợi chúng sinh, đều khiến giải thoát các khổ đau; sức mạnh hàng phục chúng ma quân, sẽ chuyển vô thượng chánh pháp Vô thượng, trụ trong kiếp số khó nghĩ bàn, chúng sinh đầy đủ vị cam lộ, giống như các Đức Phật thời quá khứ, sáu Ba-la-mật đều tròn đầy, dứt các tham dục và sân si, hàng phục phiền não trừ các khổ.

**Tán rằng:** Đây là hai tụng rưỡi phát nguyện tự lợi cầu đắc quả. Ở trong nửa bài tụng đầu nguyện khiến đạt được trạch diệt. Nửa bài tụng tiếp theo nguyện khiến hàng phục thiên ma. Nửa bài tụng tiếp theo nguyện khiến đạt đến Niết-bàn. Nửa bài tụng tiếp theo nguyện khiến tu tập sáu độ. Nửa bài tụng tiếp theo nguyện khiến dứt trừ sáu chướng, y theo văn thì rõ.

**Văn kinh:** Nguyện con thường được trí túc mạng, thường nhớ trăm ngàn kiếp quá khứ, cũng thường nhớ nghĩ Đức Mâu-ni, được nghe pháp sâu xa của Phật; con nguyện đem các nghiệp lành ấy, kính thờ vô lượng đấng Tối Thắng, xa lìa tất cả nhân không lành, luôn được tu hành pháp vi diệu.

**Tán rằng:** Dưới đây là hai bài tụng phát nguyện cầu tu nhân, sơ lược có bốn nguyện: Nửa bài tụng đầu nguyện cầu trí túc mạng. Nửa bài tụng tiếp theo nguyện cầu sáu niệm, sáu niệm là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên, ở đây nêu ra hai niệm. Nửa bài tụng tiếp theo nguyện cầu bạn lành. Nửa bài tụng tiếp theo nguyện lìa các điều ác tu điều lành.

**Văn kinh:** các chúng sinh Tất cả thế giới, thấy đều lìa khổ được yên vui, vốn có các căn không đầy đủ, khiến thân tướng đó được chu toàn.

**Tán rằng:** Hai mươi bài tụng dưới đây nói về nguyện lợi tha, có hai phần: Mười sáu bài tụng đầu nguyện người khác được quả thế gian; bốn bài tụng tiếp theo nguyện người khác được quả xuất thế. Trong phần đầu có hai: Mười bốn bài tụng trước nguyện được quả hiện tại; hai bài tụng sau khiến được quả vị lai. Quả hiện tại phân hai: Bảy bài tụng đầu nguyện khiến xa lìa đau khổ; bảy bài tụng sau nguyện khiến đạt được yên vui. Trong bảy bài tụng đầu có ba; đây là tụng đầu tiên, nêu chung về khổ gốc khổ.

**Văn kinh:** Nếu có chúng sinh gặp bị bệnh khổ, thân hình gầy yếu không nường nhờ, đều khiến bệnh khổ được tiêu trừ, các căn sắc lực đều đầy đủ.

**Tán rằng:** Tiếp theo năm bài tụng rưỡi dưới đây trình bày riêng về lìa khổ, có năm phần. Đây tức là một bài tụng thứ nhất dứt trừ khổ đau của các bệnh tật.

**Văn kinh:** Nếu phạm pháp vua sẽ hành hình, các khổ ép ngặt sinh buồn lo, lúc họ chịu cực khổ như thế, không nơi nương tựa chẳng cứu giúp.

**Tán rằng:** Ba bài tụng dưới đây, là phần thứ hai là dứt trừ khổ đau

của hình phạt, có hai: Một bài tụng đầu nêu ra có khổ đau không người cứu.

**Văn kinh:** Nếu chịu đòn roi gông cùm trói, các loại khổ hình bức thân kia, vô lượng trăm ngàn nỗi lo buồn, ép ngặt thân tâm không hề vui, đều khiến được tránh khỏi giam cầm, cho đến đòn roi làm khổ sở, người sắp tử hình được toàn mạng, các khổ đều khiến mãi dứt sạch.

**Tán rằng:** Dưới đây là hai bài tụng nguyện vì người dứt trừ. Trong đó, một bài tụng rưới đầu khiến lìa xa khổ đau của gông cùm đòn roi, nửa bài tụng tiếp theo khiến lìa khổ đau của sự giết hại mất mạng.

**Văn kinh:** Nếu có chúng sinh bị đói khát, khiến được các thứ uống ăn ngon, người mù được thấy, người điếc nghe, người què đi được, câm nói được.

**Tán rằng:** Trong đây có hai: Thứ ba là khiến lìa đau khổ đói khát, Thứ tư là khiến lìa xa đau khổ của các căn không đầy đủ.

**Văn kinh:** Chúng sinh nghèo khổn được kho báu, kho tàng đầy ắp không hề thiếu, đều khiến được sung sướng yên vui, không một chúng sinh chịu khổ não.

**Tán rằng:** Dưới đây là nửa bài tụng đầu, Thứ năm khiến lìa sự khổ đau của nghèo khổn; nửa bài tụng sau là phần Ba kết thúc khiến lìa xa đau khổ.

**Văn kinh:** Tất cả trời người đều ưa thấy, dung nghi hòa nhã thật đoan nghiêm, thấy đều hiện rõ vui vô lượng, thọ dụng dồi dào đủ phước đức.

**Tán rằng:** Bảy bài tụng dưới đây là nguyện khiến cho người khác được vui sướng. Có mười hai điều vui sướng. Trong bài tụng này chia làm hai: Nửa bài tụng đầu khiến được niềm vui trời người cung kính yêu quý, nửa bài tụng sau khiến được dồi dào các đồ quý báu.

**Văn kinh:** Tùy chúng sinh kia muốn kỹ nhạc, được âm thanh mâu đều hiện bày, nghĩ nước liền hiện hồ mát mẻ, hoa sen màu vàng đầy trong đó.

**Tán rằng:** Ở đây có hai điều vui: Nửa bài tụng đầu khiến được niềm vui kỹ nhạc tùy ý muốn, nửa bài tụng sau khiến được niềm vui ao hồ tùy tâm.

**Văn kinh:** Tùy chúng sinh kia tâm nghĩ gì, ăn uống áo quần và giường chiếu, vàng bạc châu báu diệu lưu ly, quý, anh lạc trang nghiêm đều đầy đủ.

**Tán rằng:** Ở đây có hai điều vui: Nửa bài tụng đầu khiến được niềm vui bốn việc tùy ý muốn, nửa bài tụng sau khiến được niềm vui

bảy báu châu ngọc anh lạc trang nghiêm đầy đủ.

**Văn kinh:** Không để chúng sinh nghe tiếng ác, lại cũng không thấy có trái nhau, dung mạo tất cả đều xinh đẹp, mọi người từ tâm yêu mến nhau.

**Tán rằng:** Ở đây có hai điều vui: Nửa bài tụng đầu khiến được niềm vui tên gọi đẹp và hòa thuận, nửa bài tụng sau khiến được niềm vui xinh đẹp từ ái.

**Văn kinh:** Vốn sinh thế gian đủ các vui, tùy tâm niệm luôn được trọn vẹn, tài vật có được không tiếc rẻ, chia đều giúp đỡ các chúng sinh.

**Tán rằng:** Ở đây có hai điều vui: Nửa bài tụng đầu khiến được niềm vui mọi việc đều tùy tâm, nửa bài tụng sau khiến được niềm vui không tham, ưa thích bố thí.

**Văn kinh:** Hương đốt, Hương bột và hương xoa, các hoa vi diệu chẳng một màu, mỗi ngày ba lần từ cây rưng, tùy tâm thọ dụng rất vui vẻ; nguyện mọi chúng sinh đều cúng dường, tất cả đấng Tối Thắng mười phương, thanh tịnh ba thừa diệu pháp môn, Chúng Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn.

**Tán rằng:** Ở đây có hai điều vui: Một bài tụng đầu khiến được niềm vui hương hoa tùy ý, một bài tụng sau khiến được niềm vui cúng dường Tam bảo.

**Văn kinh:** Thường nguyện chớ ở nơi thấp hèn, không đọa trong tám nạn không rảnh, sinh nơi luôn có đấng Trung Tôn, luôn được hầu cận Phật mười phương, nguyện được thường sinh nhà giàu sang, tài vật kho tàng đều đầy ắp, dung mạo tên gọi không ai bằng, tuổi thọ dài lâu nhiều số kiếp.

**Tán rằng:** Hai bài tụng dưới đây là nguyện người khác đạt được quả vị lai, có năm phần: Nửa bài tụng đầu khiến được niềm vui không sinh trong tám nạn, nửa bài tụng tiếp theo khiến được niềm vui thường gặp Thế tôn, nửa bài tụng tiếp theo khiến được niềm vui thường sinh nhà giàu sang, một câu tiếp đó khiến được niềm vui hình dáng đẹp để danh tiếng đồn xa, một câu tiếp đó khiến được niềm vui tuổi thọ lâu dài.

**Văn kinh:** Đều nguyện người nữ trở thành nam, mạnh mẽ thông minh trí tuệ sáng, tất cả thường hành đạo Bồ-tát, siêng tu sáu độ đến bờ kia.

**Tán rằng:** Bốn tụng dưới đây khiến họ đạt được quả xuất thế, có sáu. Trong này có hai điều vui: Nửa bài tụng đầu khiến được niềm vui thân nam thông minh trí tuệ, nửa bài tụng sau khiến được niềm vui

thường thực hành giác phẩm.

**Văn kinh:** Thường thấy vô lượng Phật mười phương, ngồi thẳng dưới gốc cây bảo vương, nơi tòa sư tử diệu lưu ly, luôn được kinh thờ xoay bánh xe pháp.

**Tán rằng:** Ở đây có hai điều vui: Nửa bài tụng đầu khiến được niềm vui thấy Phật xuất hiện, nửa bài tụng tiếp theo khiến được niềm vui tự mình thừa kế giảng nói giáo pháp.

**Văn kinh:** Nếu ở quá khứ và hiện tại, luân hồi ba cõi gây các nghiệp vơi lấy sự nhàm chán không lành, nguyện được tiêu diệt hẳn không còn, tất cả chúng sinh nơi biển hữu mạng lưới sinh tử buộc vững chắc, nguyện dùng kiếm trí chặt đứt, lìa khổ mau chứng được Bồ-đề.

**Tán rằng:** Ở đây có hai điều vui: Một bài tụng đầu khiến họ được niềm vui dứt trừ đau khổ của chính mình, một bài tụng tiếp theo khiến họ được niềm vui dứt bỏ sinh tử.

**Văn kinh:** Chúng sinh ở trong Thiệm-bộ này, hoặc ở trong thế giới cõi khác, vốn làm các thứ nhân thắng phước, nay con thấy đều rất vui theo.

**Tán rằng:** Một bài tụng này là thứ tư vui theo trong phần thứ ba nói rộng về sám, nguyện.

**Văn kinh:** Đem việc vui theo phước đức này, và thân, ngữ, ý làm điều lành, nguyện thắng nghiệp này thường thêm lớn, mau chứng vô thượng đại Bồ-đề.

**Tán rằng:** Một bài tụng này là thứ năm nói về bốn hồi hướng tức là phương tiện thứ bảy trong mười độ. Phương tiện có hai:

1. Hồi hướng phương tiện.
2. Bạt tế phương tiện.

Đây là hồi hướng. Hậu trí làm thể. Câu trước tuy có lời nguyện, câu sau ý nói về phương tiện, nếu không như vậy thì có khác gì với phát nguyện ở trước. Trước đã phát nguyện rằng “Con vốn có rất nhiều nghiệp lành, nguyện được chóng thành vô thượng tôn v.v...” cho nên đây là phần hồi hướng.

**Văn kinh:** Tất cả lễ tán công Đức Phật, thâm tâm thanh tịnh không vết bẩn, hồi hướng phát nguyện phước vô cùng, sẽ vượt đường ác sáu mươi kiếp.

**Tán rằng:** Bốn tụng dưới đây, trong đoạn lớn thứ hai đặc biệt nói về sự thù thắng. Thứ tư là nói về sự thù thắng khuyến khích tu hành có năm. Một bài tụng đầu này nói về tu tập tiền nghiệp có công năng vượt qua ác đường.

**Văn kinh:** Nếu có người nam và người nữ, Bà-la-môn cùng các thặng tộc, chấp tay nhất tâm khen ngợi Phật, đời đời thường nhớ việc kiếp trước.

**Tán rằng:** Một bài tụng này nói về tu tập tiền nghiệp có thể đạt được túc mạng.

**Văn kinh:** Các căn thanh tịnh thân đầy đủ, công đức thù thắng đều thành tựu, nguyện nơi sinh đến trong tương lai, thường được trời người cùng chiêm ngưỡng.

**Tán rằng:** Nửa bài tụng đầu này nói về tu tập tiền nghiệp, được thân tốt đẹp phước trọn vẹn, nửa bài tụng sau được trời người yêu thích kính mến.

**Văn kinh:** Không ở nơi một Phật mười Phật, tu các gốc lành nay được nghe, nơi trăm ngàn Phật trồng gốc lành, mới được nghe pháp sám hối ấy.

**Tán rằng:** Nói về được nghe pháp này chính là cúng dường nhiều Đức Phật.

Ở đây ý nói: Chỉ được nghe pháp này chính là cúng dường nhiều Đức Phật, hưởng gì có thể nghe rồi mà tu hành. Điểm này đồng với kinh Bát-nhã và kinh Pháp Hoa, nên khuyến khích tịnh tấn tu tập.

**Văn kinh:** Lúc bấy giờ, Đức Thế tôn nghe nói như vậy xong, khen ngợi Bồ-tát Diệu Tràng rằng: Lành thay! Lành thay!

**Tán rằng:** Đoạn lớn thứ ba của cuối phẩm là Thế tôn khen ngợi ấn chứng, tức là văn chia làm ba, đây là phần đầu ngợi khen.

**Văn kinh:** Nay người thiện nam! Như ông đã mộng thấy trống vàng phát ra âm thanh khen ngợi công đức chân thật của Như lai và pháp sám hối, nếu có người nghe thì được phước đức rất nhiều, lợi ích tất cả hữu tình, diệt trừ tội chướng.

**Tán rằng:** Tiếp theo là ấn chứng. Trong tụng trước đó Diệu Tràng nói: “Nghe pháp này diệt tội được phước”, e rằng người không tin, cho nên Đức Phật ấn chứng cho.

**Văn kinh:** Ông nay nên biết nghiệp thù thắng này đều là do nhân duyên quá khứ khen ngợi phát nguyện tu tập vốn có và nhờ uy lực các Đức Phật che chở, do nhân duyên này ta sẽ nói cho ông nghe.

**Tán rằng:** Sau đó hứa nói về nhân của giác mộng, tức là phẩm Liên Hoa Dụ Tán sau này.

**Văn kinh:** Lúc đó, tất cả đại chúng nghe pháp này rồi thấy đều vui vẻ tin nhận thực hành.

**Tán rằng:** Đoạn lớn thứ tư là đại chúng vui vẻ thực hành.